

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 – 3 – 2023

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi

con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Bà Đặng Thị Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm T, phường 2, thị xã Ng, tỉnh S.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 4, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị M trình bày: Tháng 6 năm 2018 chị Huỳnh Thị M với anh Trương Văn T tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang ngày 31/5/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị M và anh T đã ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Xét thấy thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn T.

Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Trương Phú Q (giới tính nam), sinh ngày 05/11/2018. Từ khi ly thân tháng 11 năm 2018 con chung sống chung với chị M đến năm 2021 thì chị M đi làm công nhân ở Bình Dương nên phải giao con cho cha mẹ ruột của chị nuôi dưỡng. Hiện nay chị M làm công ty may thu nhập hàng tháng 8.787.000 đồng, mỗi tháng chị M gửi về 5.000.000 đồng để nuôi dưỡng con chung. Hai tháng chị M sẽ về thăm con một lần. Hiện nay cháu Q đang học lớp Chồi 3 tại Trường mầm non phường 2, thị xã N, tỉnh S. Mẹ chị M là bà Nguyễn Thị T là người đưa rước con đi học. Ngoài ra chị M không có thu nhập hay tài sản nào khác. Chị M yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M và anh T có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn T trình bày: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị Huỳnh Thị M về ngày tháng năm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào ngày 31/5/2018.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên chị M về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 11 năm 2018 đến nay.

Về hôn nhân: Anh T nhất ly hôn với bà Huỳnh Thị M.

Về con chung: Sau khi sinh con được 01 tháng 10 ngày thì chị M đem con chung là Trương Phú Q về nhà mẹ ruột nuôi dưỡng, khi anh T qua thăm con, mua đồ cho con thì chị M không tạo điều kiện để anh T lo cho cháu Q nên anh T không đồng ý để chị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung vì gia đình anh T có đủ điều kiện kinh tế để lo cho con. Hiện nay anh T đang sinh sống và làm thuê ở Bình Dương. Thu nhập hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Nhà trọ anh T đang ở gần Trường học, nếu Tòa án giao con cho anh T nuôi thì mẹ anh T là bà Lê Thị T là người đưa rước cháu Q đi học. Ngoài thu nhập từ việc làm thuê hàng tháng thì anh T không có thu nhập hay tài sản nào khác. Anh T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T và bà M có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị M, chị Huỳnh Thị M được ly hôn với anh Trương Văn T. Về con chung chị Huỳnh Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Phú Q (giới tính nam), sinh ngày 05/11/2018. Chị Huỳnh Thị M không yêu cầu anh Trương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Trương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Anh T và chị M có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “ly hôn và tranh chấp nuôi con”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M và anh Trương Văn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang ngày 31/5/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của Huỳnh Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng đến tháng 11 năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị M và anh T đã ly thân kéo dài từ năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn với chị M. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị M.

[2.3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị M và anh Trương Văn T có 01 con chung, tên Trương Phú Q (giới tính nam), sinh ngày 05/11/2018. Con chung

hiện nay đang sống chung với chị M nên chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa, anh T không đồng ý theo yêu cầu của chị M, anh T có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị M và anh T ly thân (tháng 11 năm 2018) cho đến nay chị M là người nuôi dưỡng cháu Quý. Quá trình giải quyết vụ án chị M và anh T cung cấp bản lương để chứng minh thu nhập hàng tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, theo đơn xin xác nhận mà chị M cung cấp thì cháu Q đang sống chung với chị M và gia đình tại khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã N, tỉnh S và hiện nay cháu Q đang học lớp Chồi 3 tại Trường mầm non phường 2, thị xã N, tỉnh S. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Trương Phú Q nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trương Phú Q cho chị Huỳnh Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Huỳnh Thị M không yêu cầu anh Trương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Trương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị M.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M được ly hôn với anh Trương Văn T.
3. Về con chung: Chị Huỳnh Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Phú Q (giới tính nam), sinh ngày 05/11/2018. Chị Huỳnh Thị M không yêu cầu anh Trương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Trương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo lai thu số 0004466, lập ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/3/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Giang - Đặng Thị Em

Nguyễn Đình Tiến

